

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày: 23/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Hà Thanh Phong

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Tùng Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2025/HS-ST ngày 11/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 12/6/2025 đối với: Bị cáo **Nguyễn Đức M**, sinh ngày 16/4/2003 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi thường trú và chỗ ở: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Đức T, sinh năm 1975; Mẹ đẻ: Tạ Thị Tuyết N, sinh năm 1977; Vợ con: chưa có;

Tiền án: 01 – Tại bản án số 35/2022/HSST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử phạt Nguyễn Đức M 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội “cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 điều 178 BLHS; 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS, buộc M phải chấp hành xong hình phạt của cả hai tội là 16 tháng cải tạo không giam giữ, ngoài ra M phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. M chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ vào ngày 29/3/2024, nộp án phí vào ngày 27/10/2022.

Tiền sự: 01 – Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94 ngày 19/6/2023 của Công an huyện L xử phạt Nguyễn Đức M về hành vi “Tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, các loại công cụ phương tiện khác có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”, mức phạt 4.500.000đ (chưa nộp phạt)

Nhân thân: 01- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 176 ngày 30/11/2022 của Công an huyện L xử phạt Nguyễn Đức M về hành vi “cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không truy cứu trách nhiệm hình sự”, mức phạt 6.500.000đ

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* *Bị hại:* Chùa V

Địa chỉ: khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện: Ông Nguyễn Xuân M1, sinh năm 1974 (trụ trì chùa V). Địa chỉ: Khu P, thị trấn L, huyện L, Phú Thọ
(vắng mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Tạ Thị Tuyết N, sinh năm 1977

Địa chỉ: khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 02/02/2025, Nguyễn Đức M, sinh năm 2003; HKTT: Khu T, thị trấn L, huyện L một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu sơn: xanh, biển kiểm soát 19S1 – 226.13 của chị Tạ Thị Tuyết N, sinh năm 1977; HKTT: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ (chị N là mẹ đẻ của M) đi đến chùa V thuộc khu P, thị trấn L, tỉnh Phú Thọ mục đích để chơi và thắp hương. Khi đi, M mang theo số tiền 20.000đ (gồm các mệnh giá: 1000đ, 2000đ, 5000đ) để đặt lên các ban thờ của chùa thắp hương. Đến nơi, M để xe mô tô ngoài cổng và đi bộ vào trong chùa, tay cầm số tiền 20.000đ đi lại dầy thờ Tam Bảo và thờ Thánh của chùa để đặt tiền lễ thắp hương. Sau khi vào bên trong khu thờ tự, M phát hiện thấy trên ban thờ Thánh Hiền có hoa quả và tiền lễ gồm các mệnh giá 5000đ, 10.000đ, 20.000đ để trên 01 đĩa sứ. Đây là số tiền do một số du khách (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) đến lễ chùa, đặt lễ tại ban thờ Thánh Hiền của chùa V vào ngày 02/2/2025 và không lấy lại. Lúc này, M quan sát xung quanh không thấy có ai nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên. M dùng tay phải để vợ lấy số tiền trên đĩa sứ rồi tiếp tục đi đến các ban khác tìm kiếm nếu có tiền thì tiếp tục lấy trộm. Khi M đi đến khu vực cửa ngách ra vào khu thờ T thì gặp ông Nguyễn Xuân M1, sinh năm 1974, HKTT: khu P, thị trấn L, huyện L (ông M1 là trụ trì chùa V). Do sợ bị phát hiện nên M1 đã đúc tiền vào túi áo khoác

đang mặc bên phải và bỏ chạy ra cổng chùa V, thấy M1 bỏ chạy ông Nguyễn Xuân M1 đã hô hoán nhưng M1 đã nhanh chóng lên xe mô tô tẩu thoát. M1 điều khiển xe mô tô về đến gần nhà thì dừng lại lấy số tiền vừa trộm cắp được ra đếm được 70.000 đ (bảy mươi nghìn đồng), sau đó M1 đi về nhà. Sau khi xảy ra sự việc, đến ngày 04/2/2025 ông Nguyễn Xuân M1 đã trình báo sự việc đến Công an thị trấn L.

Ngày 04/02/2025 Nguyễn Đức M đã tự nguyện giao nộp số tiền 70.000đ tiền Ngân hàng N1 đang lưu hành trong đó có: 08 tờ tiền mệnh giá 5000đ; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ; 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ; 01 áo khoác dài tay màu xanh tím than có mũ liền áo, đã qua sử dụng; 01 quần vải màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu đen in chữ LUOFU màu trắng, đã qua sử dụng (đây là trang phục M đã mặc khi đi trộm cắp tài sản vào ngày 02/2/2025 tại chùa V. Chị Tạ Thị Tuyết N đã tự nguyện giao nộp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn xanh – đen – bạc, biển số 19S1 – 226.13; số khung: 1259FY378028; số máy: HC12E7378210 xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên, không có lời bào chữa nào khác

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSLT ngày 10/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Xuân M2 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay màu xanh tím than có mũ liền áo đã qua sử dụng; 01 quần vải màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu đen in chữ LUOFU màu trắng, đã qua sử dụng.

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả tài sản gồm: giao trả cho bà Tạ Thị Tuyết N 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 19S1 – 226.13; giao trả cho ông Nguyễn Xuân M1 – người đại diện chùa V số tiền 70.000đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 02/02/2025, tại chùa V thuộc khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Đức M đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 70.000đ của chùa V. Tài sản trộm cắp hiện đã được thu hồi và trả lại cho người đại diện của Chùa V.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trong vụ án này, mặc dù số tiền Nguyễn Đức M trộm cắp được có trị giá dưới 2.000.000đ tuy nhiên bản thân M có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Hủy hoại tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, do đó hành vi của M đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:*

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, tuy mức độ phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện và rèn luyện bản thân. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “cố ý làm hư hỏng tài sản” và “trộm cắp tài sản”. Tiền án trên được xác định là yếu tố định tội do tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000đ, vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án trước bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện, cải tạo mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra trong thời gian chấp hành án bị cáo còn có tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích và hành vi tàng trữ cất giấu các loại vũ khí thô sơ, các loại công cụ phương tiện khác có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản trộm cắp nhỏ và bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền trộm cắp được để trả lại cho bị hại, được xác định là hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo.

+ *Về hình phạt bổ sung*: Tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng gì, cũng không có chức vụ nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Đối với 01 áo khoác dài tay màu xanh tím than có mũ liền áo đã qua sử dụng; 01 quần vải màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu đen in chữ LUOFU màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo M, bị cáo không có đề nghị được giao trả lại, các tài sản trên không có giá trị, xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 19S1 – 226.13: đây là tài sản của bà Tạ Thị Tuyết N (mẹ đẻ bị cáo M). Bà N không biết bị cáo sử dụng tài sản của bà để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả tài sản cho bà Tạ Thị Tuyết N là phù hợp cần được xác nhận.

Đối với số tiền 70.000đ bị cáo đã trộm cắp: Đây là tài sản của chùa V. Cơ quan điều tra đã giao trả cho ông Nguyễn Xuân M1 – người đại diện chùa V là phù hợp, cần được xác nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ông M1 (đại diện chùa V) xác nhận đã nhận lại tài sản đầy đủ, không có yêu cầu gì khác, vì vậy HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Khoản 2 Điều 47; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điểm c Khoản 2, D b Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu xanh tím than có mũ liền áo đã qua sử dụng; 01 quần vải màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu đen in chữ LUOFU màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức M.

(Vật chứng có tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao)

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả cho bà Tạ Thị Tuyết N 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 19S1 – 226.13; trả cho chùa V số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng chẵn) do ông Nguyễn Xuân M1 (là người đại diện) trực tiếp nhận theo biên bản v/v trả lại tài sản, đồ vật tài liệu do Công an huyện L lập ngày 10/02/2025 là hợp pháp.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo M có mặt được quyền kháng cáo; Ông M (người đại diện của bị hại) và bà N vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người TGGT
- VKSND huyện Lâm Thao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THA dân sự h Lâm Thao
- Công an huyện Lâm Thao;
- Trại TG Công an tỉnh Phú Thọ
- Lưu hồ sơ, VP.

Hà Thanh Loan